

CÁC BỘ**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BỘ GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/2005/QĐ-BGD&ĐT

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt Đề án “Quy hoạch phát triển xã hội hóa
giáo dục giai đoạn 2005 - 2010”****BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Quy hoạch

phát triển xã hội hóa giáo dục giai đoạn 2005 - 2010”, với những nội dung như sau:

1. Quan điểm và định hướng chung:

a) Thực hiện xã hội hóa giáo dục nhằm phát huy tiềm năng về trí tuệ và vật chất trong nhân dân, huy động toàn xã hội chăm lo sự nghiệp giáo dục, đồng thời tạo điều kiện để toàn xã hội, đặc biệt là các đối tượng chính sách, người nghèo được hưởng thụ thành quả giáo dục ở mức độ ngày càng cao.

b) Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện cho mọi thành viên trong xã hội học tập suốt đời, góp phần nâng cao trình độ phổ cập giáo dục phổ thông, tạo điều kiện cho việc nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, tri thức và khả năng thích ứng với thị trường lao động.

c) Tiếp tục hoàn thiện chính sách đối

mới cơ chế quản lý giáo dục, tăng nguồn lực đầu tư, đồng thời đổi mới mục tiêu, phương thức, cơ cấu và nguồn vốn đầu tư; tập trung cho các mục tiêu ưu tiên, các chương trình quốc gia phát triển giáo dục; hỗ trợ các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc; ưu đãi các đối tượng chính sách và trợ giúp người nghèo trên cơ sở đổi mới chế độ miễn, giảm học phí theo hướng công khai, hợp lý và cấp trực tiếp tới đối tượng thụ hưởng.

Chuyển các cơ sở giáo dục công lập sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính; thực hiện hạch toán đầy đủ chi phí, cân đối thu chi; thường xuyên nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục; bảo đảm quyền lợi và cơ hội tiếp cận bình đẳng của người học.

Có lộ trình thích hợp chuyển các cơ sở giáo dục bán công sang loại hình ngoài công lập. Tiến tới không duy trì các cơ sở giáo dục bán công. Tiến hành chuyển một số cơ sở giáo dục công lập sang loại hình ngoài công lập để tập thể hoặc cá nhân quản lý và hoàn trả vốn cho Nhà nước.

Đổi mới chế độ thu học phí đi đôi với việc thực hiện tốt chính sách ưu đãi các đối tượng chính sách và trợ giúp người nghèo. Mức học phí quy định theo nguyên tắc đủ trang trải các chi phí cần thiết, có tích lũy để đầu tư phát triển và xóa bỏ mọi khoản thu khác. Người học có quyền lựa chọn cơ sở giáo dục phù hợp.

d) Đa dạng hóa các loại hình giáo dục,

phát triển mạnh các cơ sở giáo dục ngoài công lập với hai hình thức dân lập và tư thực, mở rộng liên kết, hợp tác với nước ngoài và phát triển hợp lý cơ sở giáo dục do nước ngoài đầu tư 100% vốn. Quyền sở hữu của các cơ sở giáo dục ngoài công lập được xác định theo Bộ luật Dân sự.

Mỗi cơ sở giáo dục ngoài công lập đều có thể hoạt động theo cơ chế phi lợi nhuận hoặc theo cơ chế lợi nhuận. Theo cơ chế phi lợi nhuận thì ngoài phần được dùng để bảo đảm lợi ích hợp lý của các nhà đầu tư, phần để tham gia thực hiện các chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước, trợ giúp người nghèo, lợi nhuận chủ yếu được dùng để đầu tư phát triển.

Theo cơ chế lợi nhuận thì lợi nhuận có thể được chia cho các cá nhân và phải chịu thuế. Khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục phi lợi nhuận.

Khuyến khích đầu tư trong và ngoài nước bằng nhiều hình thức phù hợp với quy hoạch phát triển, yêu cầu và đặc điểm của giáo dục ở từng vùng miền. Các nhà đầu tư vào giáo dục được đảm bảo lợi ích hợp pháp về vật chất và tinh thần.

đ) Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra thực hiện luật pháp; phát huy vai trò của các đoàn thể, tổ chức quần chúng, các hiệp hội nghề nghiệp trong việc giám sát các hoạt động xã hội hóa giáo dục. Tạo môi trường phát triển, môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng theo pháp luật để thúc đẩy các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập phát triển cả về quy mô và chất lượng, xây dựng các

cơ sở giáo dục đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và thế giới.

e) Xã hội hóa giáo dục phải đảm bảo chất lượng và hiệu quả; đảm bảo sự thống nhất quản lý của Nhà nước, giữ vững vai trò nòng cốt của các trường công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân; gắn liền với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các vùng, các địa phương.

2. Mục tiêu chung:

a) Huy động sự tham gia của toàn xã hội vào phát triển sự nghiệp giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, làm cho mọi người, mọi tổ chức đều được đóng góp để phát triển giáo dục cũng như được hưởng thụ những thành quả của giáo dục ngày càng cao.

b) Thống nhất nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức kinh tế, xã hội, mọi cá nhân, tập thể, cộng đồng về vị trí, vai trò quan trọng của xã hội hóa giáo dục trong sự phát triển đất nước, xác định rõ trách nhiệm trong việc thực hiện nghĩa vụ học tập và đóng góp sức người, sức của để phát triển sự nghiệp giáo dục.

c) Tổ chức, phối hợp và quản lý tốt hơn các loại hình giáo dục chính quy, không chính quy, công lập, ngoài công lập, các nguồn tài chính từ Nhà nước và từ nhân dân để mở rộng hợp lý quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

d) Xây dựng và ban hành một hệ thống đầy đủ và đồng bộ các văn bản pháp lý

về xã hội hóa giáo dục để các hoạt động này được tiến hành ổn định và phát triển.

3. Định hướng và mục tiêu phát triển xã hội hóa ở các cấp học, trình độ và loại hình giáo dục:

a) Đối với giáo dục mầm non

Đẩy mạnh việc thực hiện Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển giáo dục mầm non. Mở rộng hệ thống nhà trẻ và trường lớp mẫu giáo trên mọi địa bàn dân cư, đặc biệt ở nông thôn và những vùng khó khăn thông qua một hệ thống trường, lớp đa dạng và một mạng lưới phổ biến kiến thức và tư vấn nuôi dạy trẻ cho các gia đình.

Khuyến khích thành lập các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở thành phố, thị xã, vùng kinh tế phát triển. Không thành lập mới các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở các vùng này.

Ưu tiên ngân sách để đầu tư phát triển giáo dục mầm non công lập ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, biên giới, hải đảo.

Chuyển các cơ sở giáo dục mầm non công lập có nguồn thu sự nghiệp và có đủ điều kiện sang thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính. Trước mắt, chuyển các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở khu vực thành phố, thị xã và ở những nơi có các điều kiện

thuận lợi, kinh tế phát triển sang thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên.

Có lộ trình cho việc chuyển các cơ sở giáo dục mầm non bán công sang dân lập hoặc tư thực; từng bước chuyển các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở khu vực kinh tế phát triển, khu đô thị sang dân lập hoặc tư thực.

Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, xã hội và nhân dân đóng góp kinh phí, đất đai để xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Phấn đấu đến năm 2010, tỷ lệ trẻ em trong các nhà trẻ ngoài công lập khoảng 80% và tỷ lệ học sinh mẫu giáo ngoài công lập khoảng 70%.

b) Đối với giáo dục phổ thông

b1) Tiểu học:

Khuyến khích mở các loại hình trường tiểu học ngoài công lập ở khu vực thành phố, thị xã và các vùng kinh tế phát triển nhằm huy động nguồn lực của xã hội, của những gia đình có thu nhập cao đầu tư phát triển giáo dục tiểu học.

Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, xã hội và nhân dân đóng góp kinh phí, đất đai để xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia và thực hiện học 2 buổi/ngày.

Thực hiện chính sách ưu tiên ngân sách cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, vùng kinh tế - xã hội khó khăn, đồng thời huy động tối đa các

nguồn ngoài ngân sách nhà nước ở những nơi có điều kiện để đầu tư cho các vùng này.

Đến năm 2010, tỷ lệ học sinh tiểu học ngoài công lập trong cả nước khoảng 1%.

b2) Trung học cơ sở:

Khuyến khích phát triển trường trung học cơ sở ngoài công lập ở khu vực thành phố, thị xã và các vùng kinh tế phát triển.

Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, xã hội và nhân dân đóng góp kinh phí, đất đai để xây dựng trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện chính sách ưu tiên ngân sách cho vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và khó khăn thực hiện phổ cập trung học cơ sở. Đảm bảo đủ ngân sách cho giáo dục phổ cập.

Đến 2010, tỷ lệ học sinh trung học cơ sở ngoài công lập khoảng 3,5%.

b3) Trung học phổ thông:

Chuyển các trường trung học phổ thông công lập sang thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính. Trước mắt, chuyển các trường trung học phổ thông công lập có nguồn thu sự nghiệp ở thành phố, thị xã, khu vực kinh tế phát triển sang thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên.

Có lộ trình chuyển các trường trung

học phổ thông bán công sang loại hình dân lập, tư thực. Khuyến khích phát triển trường trung học phổ thông dân lập và tư thực ở các vùng miền trên cả nước, nhất là ở các đô thị và vùng kinh tế phát triển.

Đến 2010, tỷ lệ học sinh trung học phổ thông ngoài công lập khoảng 40%.

c) Đối với trung học chuyên nghiệp

Phát triển các cơ sở đào tạo trung học chuyên nghiệp phù hợp với nhu cầu và điều kiện kinh tế - xã hội của các địa phương.

Khuyến khích phát triển các cơ sở đào tạo trung học chuyên nghiệp dân lập, tư thực trên các vùng miền trong cả nước, nhất là ở khu vực đô thị, vùng kinh tế phát triển, khu công nghiệp, khu chế xuất và trong các doanh nghiệp, tổng công ty lớn.

Chuyển các cơ sở đào tạo trung học chuyên nghiệp công lập sang thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính. Trước mắt, giao cho các cơ sở đào tạo trung học chuyên nghiệp thực hiện cơ chế tự đảm bảo toàn bộ hoặc một phần chi phí hoạt động thường xuyên.

Chuyển các cơ sở đào tạo trung học chuyên nghiệp bán công sang dân lập hoặc tư thực. Thí điểm chuyển một số cơ sở đào tạo trung học chuyên nghiệp công lập sang loại hình ngoài công lập.

Khuyến khích các cơ sở đào tạo trung

học chuyên nghiệp liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo có chất lượng cao của nước ngoài.

Phấn đấu đến năm 2010, tỷ lệ học sinh trung học chuyên nghiệp ngoài công lập khoảng 30%.

d) Đối với cao đẳng và đại học

Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính cho các trường đại học, cao đẳng công lập. Hội đồng trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Chuyển các trường đại học, cao đẳng công lập có nguồn thu sự nghiệp sang hoạt động theo cơ chế tự đảm bảo toàn bộ hoặc tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên.

Chuyển các trường đại học, cao đẳng bán công thành trường dân lập hoặc tư thực. Thí điểm chuyển một số trường đại học, cao đẳng công lập tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên thành trường ngoài công lập.

Thành lập một số trường đại học, cao đẳng dân lập, tư thực ở các tỉnh, thành phố đã có điều kiện phát triển, có nhu cầu lớn về đào tạo nguồn nhân lực đại học, cao đẳng (cạnh các khu công nghiệp, khu kinh tế, các doanh nghiệp lớn) nhưng chưa có hoặc có ít trường đại học, cao đẳng.

Phát triển mô hình trường cao đẳng cộng đồng ở các địa phương.

Khuyến khích các trường đại học, cao đẳng liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo có chất lượng cao của nước ngoài.

Khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao.

Phấn đấu đến năm 2010, tỷ lệ sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng ngoài công lập khoảng 40%.

đ) Giáo dục thường xuyên

Đẩy mạnh việc thực hiện Quyết định số 112/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2005 - 2010". Phát triển giáo dục thường xuyên như là một hình thức huy động tiềm năng của cộng đồng để xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội cho mọi người, ở mọi trình độ, mọi lứa tuổi, mọi nơi có thể học tập suốt đời, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mỗi cá nhân, góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực.

Mở rộng đào tạo từ xa và các phương thức đào tạo không chính quy khác. Tạo cơ hội cho đông đảo người lao động được tiếp tục học tập, được đào tạo lại, được bồi dưỡng ngắn hạn, định kỳ và thường xuyên theo các chương trình giáo dục, các chương trình kỹ năng nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập hoặc chuyển đổi nghề nghiệp.

Phát triển các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục thường xuyên, phong trào gia đình hiếu học, dòng họ

khuyến học, tổ chức các hoạt động khuyến học trong các cơ quan, doanh nghiệp, trường học và các hội khuyến học ở xã, phường tiến tới xây dựng xã hội học tập.

Phấn đấu đến năm 2010, tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 trở lên đạt trên 98%; đạt tỷ lệ 80% số cán bộ cấp xã và cán bộ cấp huyện được học tập bồi dưỡng cập nhật kiến thức về quản lý, pháp luật, kinh tế và xã hội; đạt tỷ lệ 100% số cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước được tham gia các khóa đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ; đạt tỷ lệ trên 85% số người lao động trong các lĩnh vực nông - lâm ngư nghiệp được tiếp cận và hưởng thụ các chương trình bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ; đạt 100% quận, huyện có Trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện; 100% tỉnh thành phố có Trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh và trên 80% xã, phường, thị trấn trong cả nước có Trung tâm học tập cộng đồng.

4. Các giải pháp và cơ chế chính sách đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục:

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và cung cấp thông tin về xã hội hóa giáo dục để nâng cao nhận thức cho toàn xã hội.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo và quản lý của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; phát huy vai trò của các tổ chức Công đoàn, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Đội

Thiếu niên tiên phong, Hội Sinh viên, Hội Khuyến học và các đoàn thể, tổ chức xã hội khác huy động nguồn lực xã hội tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục.

Tuyên truyền sâu rộng chủ trương chính sách về xã hội hóa giáo dục để các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập và nhân dân có nhận thức đúng, đầy đủ, thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục.

Tăng cường công tác nghiên cứu lý luận, làm rõ các vấn đề sở hữu, về tính chất hoạt động lợi nhuận và hoạt động phi lợi nhuận, về trách nhiệm xã hội của các tổ chức, về hình thức xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

b) Tiếp tục đổi mới cơ chế chính sách và quản lý nhà nước về giáo dục.

Để đẩy nhanh tiến độ xã hội hóa, trước hết cần tiếp tục đổi mới cơ chế chính sách, đổi mới tư duy và phương thức quản lý. Nhanh chóng điều chỉnh, sửa đổi những cơ chế, chính sách, phương thức quản lý không phù hợp và kém hiệu quả. Ban hành những chính sách mới đáp ứng nhu cầu phát triển, tập trung vào các cơ chế, chính sách sau:

b1) Về chính sách đầu tư của nhà nước, huy động vốn, thuế và tín dụng:

Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục. Đầu tư của Nhà nước tập trung cho các hướng trọng điểm, then chốt có tính chiến lược, không dàn trải; đặc biệt chú ý đến hiệu quả, đảm bảo vai trò chủ đạo của các trường

công lập, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa; ưu tiên những người có công, trợ giúp người nghèo, những người thuộc diện chính sách, những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Nghiên cứu xây dựng và từng bước thực hiện chính sách đấu thầu cung cấp dịch vụ giáo dục do nhà nước đặt hàng; khuyến khích các cơ sở thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển giáo dục.

Khuyến khích và thực hiện hỗ trợ ban đầu có thời hạn của Nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập chuyển sang loại hình ngoài công lập; khuyến khích và hỗ trợ các cơ sở giáo dục ngoài công lập đăng ký hoạt động theo cơ chế phi lợi nhuận. Các cơ sở ngoài công lập được tham gia bình đẳng trong việc nhận thầu các dịch vụ do Nhà nước đặt hàng.

Thí điểm việc Nhà nước cho các trường ngoài công lập (nhất là các vùng khó khăn, vùng kém phát triển) thuê dài hạn cơ sở hạ tầng.

Ban hành quy định về việc các cơ sở giáo dục công lập hợp tác, liên kết với các ngành, địa phương, doanh nghiệp, cá nhân trong việc xây dựng cơ sở vật chất; các cơ sở ngoài công lập được huy động vốn để đầu tư phát triển cơ sở vật chất và hoàn trả theo thỏa thuận. Thí điểm huy động vốn của cán bộ nhân viên, thí điểm việc chuyển một số trường công lập sang loại hình dân lập hoặc cổ phần hóa khi đủ điều kiện.

Ban hành chính sách bảo đảm lợi ích

chính đáng, hợp pháp về vật chất và tinh thần, về quyền sở hữu và thừa kế đối với phần vốn góp và lợi tức của các cá nhân, tập thể thuộc các thành phần kinh tế, các tầng lớp xã hội tham gia xã hội hóa giáo dục và chính sách ưu đãi tín dụng từ Quỹ hỗ trợ phát triển của Nhà nước. Tiếp tục phát triển các loại quỹ khuyến học.

Tiếp tục có chính sách thuế ưu đãi đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập, đặc biệt là đối với các cơ sở hoạt động theo cơ chế phi lợi nhuận (tiếp tục thực hiện chính sách miễn giảm thuế; không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập hoạt động theo cơ chế phi lợi nhuận).

b2) Về chính sách đất đai:

Các địa phương có kế hoạch và quy hoạch cụ thể, thực hiện công khai hóa, đơn giản hóa thủ tục thuê đất, giao đất để thực hiện chủ trương của Chính phủ, ưu tiên dành đất cho các trường học công lập và ngoài công lập.

Thực hiện việc miễn tiền thuế sử dụng đất, thuê đất đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập hoạt động theo cơ chế phi lợi nhuận.

b3) Về chính sách học phí:

Đổi mới cơ bản chế độ học phí: ngoài phần hỗ trợ của Nhà nước theo khả năng ngân sách, học phí cần bảo đảm trang trải chi phí cần thiết cho giảng dạy, học tập và có tích lũy để đầu tư phát triển nhà trường; bước đầu đủ bù đắp chi phí

thường xuyên. Xóa bỏ mọi khoản thu khác ngoài học phí.

Nhà nước có chính sách trợ cấp học phí hoặc học bổng cho học sinh giáo dục phổ cập, cho người học là đối tượng chính sách, những người ở vùng khó khăn, những người nghèo và những người học xuất sắc, không phân biệt học ở trường công lập hay ngoài công lập.

b4) Về chính sách nhân lực:

Thực hiện chính sách bình đẳng giữa các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập về thi đua khen thưởng, về công nhận danh hiệu nhà nước, về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, về tiếp nhận, chuyển đổi cán bộ từ khu vực công lập sang ngoài công lập và ngược lại. Từng bước xóa bỏ khái niệm "biên chế" trong các cơ sở công lập, chuyển dần sang chế độ "hợp đồng" lao động dài hạn.

Ban hành chính sách đối với các nhà giáo và cán bộ, viên chức nhà nước tham gia giảng dạy, làm việc trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập; quy định trách nhiệm của các cơ sở giáo dục ngoài công lập đảm bảo về chất lượng và số lượng giáo viên, giảng viên cơ hữu, kiêm nhiệm phù hợp với quy mô và ngành nghề, đảm bảo chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Ban hành chính sách đào tạo lại, trẻ hóa đội ngũ nhà giáo trong giai đoạn chuyển đổi loại hình hoặc chuyển đổi cơ chế hoạt động của các cơ sở giáo dục công

lập, chính sách đào tạo và hỗ trợ của Nhà nước trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý của các cơ sở giáo dục ngoài công lập, chính sách hỗ trợ các cơ sở ngoài công lập tự đào tạo, phát triển nhân lực, kể cả việc đào tạo ở nước ngoài và thu hút nhân tài, chuyên gia, nhà quản lý nước ngoài đến làm việc.

Nhà nước thực hiện chế độ đãi ngộ, khuyến khích đối với cán bộ trong độ tuổi lao động chuyển sang công tác tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

b5) **Đổi mới quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính:**

Nhà nước quản lý thống nhất đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập và ngoài công lập; tạo điều kiện để các cơ sở đó cùng phát triển ổn định, lâu dài; bảo đảm lợi ích của từng cá nhân, tập thể và toàn xã hội; phân cấp quản lý, gắn quyền hạn với trách nhiệm của từng cấp quản lý giáo dục, của tập thể và cá nhân người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; gắn phân cấp nhiệm vụ với phân cấp quản lý về tài chính, tổ chức nhân sự và bảo đảm các điều kiện vật chất khác.

Tách bạch quản lý nhà nước khỏi việc điều hành công việc thường xuyên của cơ sở. Một mặt trao cho cơ sở giáo dục đầy đủ quyền tự chủ và trách nhiệm; mặt khác bảo đảm quyền sở hữu và vai trò của đại diện chủ sở hữu trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập.

Thực hiện phân cấp mạnh theo Nghị

quyết số 08/2004/NQ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và chính quyền tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tăng quyền chủ động và trách nhiệm quản lý của các địa phương đối với giáo dục. Các tỉnh, thành phố căn cứ vào cơ chế, chính sách chung của Nhà nước, quyết định cơ chế, chính sách xã hội hóa giáo dục áp dụng cụ thể cho địa phương.

Tăng cường thực hiện dân chủ trong giáo dục và đào tạo, xây dựng một hành lang pháp lý rõ ràng, minh bạch và thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong việc thành lập các cơ sở giáo dục, tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia một cách thuận lợi vào quá trình xã hội hóa. Cụ thể là:

- Công bố công khai, rộng rãi quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục; công bố dự báo phát triển và nhu cầu huy động nguồn lực đầu tư thực hiện quy hoạch để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Sửa đổi bổ sung, hoàn thiện phương thức phân bổ vốn đầu tư, đặt hàng, hỗ trợ ngân sách đối với giáo dục và đào tạo ở các vùng miền khác nhau, gắn kết với hiệu quả sử dụng ngân sách; tạo cơ hội cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập được tiếp cận các nguồn tài chính của Nhà nước trên cơ sở cạnh tranh lành mạnh nâng cao chất lượng giáo dục.

- Ban hành chính sách đảm bảo lợi ích chính đáng, hợp pháp về vật chất và tinh thần, về quyền sở hữu và thừa kế của các

cá nhân, tập thể thuộc các thành phần kinh tế, các tầng lớp xã hội tham gia thực hiện xã hội hóa giáo dục.

- Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng giáo dục các cấp, của Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Thể chế hóa vai trò và chức năng của các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp tham gia vào quá trình xã hội hóa.

- Quy định chế độ và trách nhiệm thanh tra, kiểm tra của các cấp quản lý, đồng thời xây dựng thiết chế dân chủ ở cơ sở (tại địa phương và các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập) giám sát công việc quản lý của các cấp, chất lượng chuyên môn của nhà trường.

Bổ sung và hoàn thiện văn bản pháp quy, chính sách vĩ mô để triển khai thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục bao gồm:

- Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện phân cấp quản lý giáo dục và đào tạo; hướng dẫn thực hiện Quy chế trường Đại học tư thục, giảm bớt thủ tục xin thành lập các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên cơ sở quy định chặt chẽ, hướng dẫn chi tiết điều kiện thành lập, điều kiện hành nghề.

- Sửa đổi Quy chế trường Đại học dân lập; sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập (chính sách sử dụng đất, chính sách miễn giảm các loại thuế cho các trường học có các hoạt động liên quan đến thuế, chính sách vay vốn của các cơ sở giáo dục ngoài công lập); chính sách đối với giáo viên và

cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập (chế độ lao động, lương, bảo hiểm xã hội...); chính sách đối với học sinh, sinh viên ngoài công lập (chính sách tín dụng cho sinh viên).

- Ban hành các quy định về kiểm định chất lượng đào tạo ở các trường công lập và ngoài công lập; về kiểm tra, đánh giá, về quản lý tài chính, tài sản và tự kiểm tra tài chính, kế toán và kiểm toán.

c) Đa dạng hóa chương trình, hình thức đào tạo.

Đa dạng hóa chương trình, hình thức đào tạo trên cơ sở chuẩn hóa về chất lượng và nâng cao hiệu quả để tạo thuận lợi cho mọi cá nhân có cơ hội tiếp nhận giáo dục ở địa điểm và thời gian thích hợp; đáp ứng nhu cầu thay đổi của người học.

Xây dựng một hệ thống chương trình đào tạo mềm dẻo, linh hoạt, liên thông và được kiểm định.

Phát triển mạng lưới phổ biến kiến thức và tư vấn nuôi dạy trẻ đến các gia đình và phát triển giáo dục từ xa, Nhà nước dành một phần ngân sách, vốn vay hoặc tiền viện trợ để xây dựng hạ tầng cơ sở, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục này để chuyển tải chương trình và tổ chức mạng lưới giáo dục từ xa, tạo điều kiện cho dân cư nông thôn, miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa có thể tiếp nhận các chương trình giáo dục và phổ biến kiến thức.

Cải cách hệ thống thi cử, kiểm tra, đánh giá, kiểm định để có thể quản lý và

đảm bảo chất lượng của mọi loại hình giáo dục, mọi loại hình trường, lớp.

Xây dựng chương trình chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức nhà nước. Xây dựng chương trình chuyển tiếp, đa giai đoạn, chương trình đào tạo lại, bồi dưỡng định kỳ, thường xuyên cho người lao động.

d) Phát triển mạng lưới các trường ngoài công lập.

Khuyến khích và có chính sách ưu đãi các trường đại học, cao đẳng công lập tự đảm bảo phần lớn kinh phí hoạt động thường xuyên chuyển sang loại hình ngoài công lập.

Ưu tiên cấp phép mở các trường đại học, cao đẳng kỹ thuật - công nghệ ngoài công lập, các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài ở những lĩnh vực thị trường lao động đang có nhu cầu lớn.

Xây dựng chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với cơ sở giáo dục ngoài công lập trong các lĩnh vực về đầu tư, miễn giảm các loại thuế, chính sách với người dạy, người học.

Văn bằng các cấp học có giá trị như nhau để học lên hoặc để tuyển dụng vào làm việc trong các cơ quan, xí nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội không phụ thuộc vào loại hình cơ sở giáo dục là công lập hay ngoài công lập.

đ) Tăng cường nguồn lực ngoài ngân sách Nhà nước.

Cùng với việc nâng dần tỷ lệ ngân sách nhà nước chi cho phát triển giáo dục và

tiếp tục đổi mới phương thức phân bổ ngân sách giáo dục, nhằm tăng hiệu quả sử dụng ngân sách và huy động thêm nguồn kinh phí cho giáo dục cần thực hiện các biện pháp sau:

- Xác định chi phí đơn vị của từng cấp học để có căn cứ điều chỉnh học phí, tăng khả năng thu hồi chi phí phù hợp với mỗi cấp học, đảm bảo tính công bằng trong hưởng thụ giáo dục. Xây dựng chế độ học phí mới thay thế chế độ học phí tại Quyết định số 70/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ theo hướng bao gồm cho cả loại hình công lập và ngoài công lập, phù hợp với chi phí đào tạo của các vùng miền, khu vực và loại hình đào tạo khác nhau; mở rộng chế độ miễn, giảm học phí để đảm bảo học sinh, sinh viên thuộc diện chính sách xã hội, người dân tộc thiểu số, con các gia đình nghèo, các vùng kinh tế khó khăn yên tâm học tập.

- Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư: động viên các khoản đóng góp tự nguyện, từ thiện cho giáo dục; mở rộng các quỹ khuyến học; khuyến khích cá nhân và tập thể đầu tư mở thêm trường học mới. Huy động góp vốn cổ phần để thành lập các trường dân lập, tư thục ở các cấp học. Thành lập quỹ đào tạo ở các ngành sản xuất kinh doanh nhằm hỗ trợ cho việc nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ của cán bộ trong ngành, trợ cấp cho cán bộ công nhân viên đi học, mở các khóa bồi dưỡng ngắn hạn về các chuyên đề khoa học, kinh tế, kỹ thuật của ngành. Quỹ này được hình thành trên cơ sở đóng

góp của các cơ sở sản xuất kinh doanh của ngành và của các nhà tài trợ.

- Phát triển hợp tác quốc tế để tăng nguồn lực cho giáo dục và đào tạo; quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả các dự án vốn vay của các tổ chức tài chính quốc tế đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Tranh thủ viện trợ của các nước và các tổ chức quốc tế để gửi cán bộ, học sinh, sinh viên đi học tập ở nước ngoài và thực hiện các đề án nghiên cứu khoa học. Nhà nước dành một phần ngân sách hoặc tiền viện trợ để cử người đi học tập ở nước ngoài về một số ngành, nghề mũi nhọn theo chiến lược phát triển giáo dục và khoa học công nghệ. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho người đi học nước ngoài theo con đường du học tự túc, cung cấp thông tin và định hướng cho họ lựa chọn ngành nghề theo yêu cầu phát triển quốc gia. Cho phép các trường đại học hoặc tổ chức giáo dục nước ngoài, người Việt Nam sống ở nước ngoài mở trường tại Việt Nam và các trường đại học trong nước mời giảng viên nước ngoài giảng dạy.

e) Xây dựng nhà trường thực sự trở thành trung tâm văn hóa, môi trường giáo dục lành mạnh.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện liên kết các lực lượng xã hội (Mặt trận Tổ quốc, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn TN CS HCM, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân, Hội Khuyến học, Hội Cựu chiến binh, Ban đại diện cha mẹ học sinh,...) để tạo ra ảnh hưởng tích cực đối với giáo dục và đào tạo, tập hợp các lực lượng xã

hội tham gia xây dựng môi trường nhà trường từ cơ sở hạ tầng, cảnh quan, nề nếp kỷ cương dạy - học đến các mối quan hệ bên trong nhà trường và quan hệ nhà trường với xã hội, hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động xã hội.

Củng cố và phát triển diễn đàn Đại hội giáo dục các cấp để thu thập ý kiến đóng góp của mọi lực lượng xã hội, thể hiện trách nhiệm của xã hội đối với sự nghiệp phát triển giáo dục.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Đề án:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Đề án Quy hoạch phát triển xã hội hóa giáo dục; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp kết quả định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Thành lập Ban chỉ đạo phát triển xã hội hóa ngành giáo dục và đào tạo để chỉ đạo, đôn đốc, tổ chức thực hiện Đề án Quy hoạch phát triển xã hội hóa giáo dục trên phạm vi toàn quốc.

c) Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành bổ sung, hoàn chỉnh các văn bản sau đây:

Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định của Chính phủ về phân cấp quản lý giáo dục và đào tạo; thông tư hướng dẫn thực hiện Quy chế trường Đại học tự thực; ban hành quy chế trường cao đẳng tự thực; thông tư liên tịch hướng dẫn

việc chuyển các cơ sở giáo dục công lập sang thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và tài chính; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ học phí mới trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Quy chế trường Đại học dân lập; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các cơ chế để thực hiện việc chuyển các cơ sở giáo dục bán công, công lập sang loại hình dân lập, tư thục; thực hiện kiểm định chất lượng đào tạo ở các cơ sở giáo dục (bao gồm cả cơ sở công lập và ngoài công lập); hoàn chỉnh quy hoạch mạng lưới và đẩy mạnh việc thẩm định thành lập các cơ sở giáo dục ngoài công lập ở từng vùng, miền và trên phạm vi cả nước; ban hành điều lệ hoạt động của Hội đồng giáo dục các cấp; quy chế tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; quy định về khen thưởng đối với các hoạt động xã hội hóa giáo dục.

d) Phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành hoàn thiện và xây dựng các văn bản về ưu tiên đầu tư và huy động nguồn vốn để thực hiện xã hội hóa giáo dục, cụ thể là: Chính sách thuê đất với giá ưu đãi cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập; chính sách miễn, giảm các loại thuế cho các cơ sở giáo dục có các hoạt động liên quan đến thuế; nghiên cứu làm rõ những vấn đề về sở hữu, tính chất lợi nhuận và phi lợi nhuận trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập; hướng dẫn về chế độ phí sử dụng đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất phù hợp với

Luật Đất đai hiện hành, phù hợp với từng loại hình cơ sở giáo dục khi chuyển đổi loại hình; chính sách tín dụng đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập; chính sách tín dụng sinh viên; chính sách huy động vốn, góp vốn đầu tư vào các cơ sở giáo dục ngoài công lập; chính sách đấu thầu cung cấp dịch vụ do Nhà nước đặt hàng; nghiên cứu phương thức thực hiện việc chuyển phần kinh phí Nhà nước hỗ trợ cho người học thuộc các đối tượng chính sách xã hội thông qua các cơ sở giáo dục công lập sang cấp trực tiếp cho người hưởng thụ; hướng dẫn về phân phối các quỹ và thu nhập trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập; Các quy định về kiểm tra, kiểm toán, đánh giá, báo cáo tài chính trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập; ban hành quy chế Quỹ bảo trợ giáo dục.

đ) Phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các mô hình, cơ cấu tổ chức, cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục; chế độ chính sách xã hội phù hợp với các chủ trương xã hội hóa và hướng dẫn việc chuyển đổi cơ sở giáo dục công lập sang loại hình dân lập hoặc tư thục.

Phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành hoàn thiện và xây dựng các văn bản về chế độ lao động, hợp đồng lao động trong các cơ sở ngoài công lập và có chính sách đồng bộ giữa việc tăng lương với việc tinh giản biên chế và giải quyết lao động dôi dư trong lĩnh vực giáo dục, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý

trong các trường ngoài công lập. Thể chế hóa vai trò, chức năng của các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp tham gia vào quá trình xã hội hóa giáo dục.

e) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành, địa phương xây dựng các văn bản về khuyến khích và thu hút đầu tư (bao gồm cả đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài) trong lĩnh vực giáo dục, lập quy hoạch đất đai, kế hoạch sử dụng đất đai tại các địa phương, tới các xã, phường, thị trấn, thôn, bản nhằm bảo đảm đủ quỹ đất đáp ứng nhu cầu xây dựng trường học.

Phối hợp với Bộ Xây dựng và Bộ Tài chính xây dựng cơ chế thí điểm việc Nhà nước xây dựng cơ sở hạ tầng cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuê dài hạn.

2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các cơ quan giáo dục của địa phương xây dựng quy hoạch, kế hoạch và tổ chức thực hiện xã hội hóa giáo dục phù hợp với chủ trương, chính sách của Nhà nước, với thẩm quyền và điều kiện của địa phương; tìm mọi biện pháp huy động các nguồn lực tại địa phương đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục.

b) Xây dựng cơ chế chính sách và điều hành thực hiện xã hội hóa giáo dục ở địa phương phù hợp với chủ trương của Nhà nước về khuyến khích xã hội hóa giáo dục, đặc biệt ưu đãi về đất đai, thuế, chế độ đối với nhà giáo, khung mức học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc địa phương quản lý.

c) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ khuyến khích xã hội hóa giáo dục, kịp thời chấn chỉnh những lệch lạc, tiêu cực, xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm. Định kỳ tổng kết rút kinh nghiệm, kịp thời đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo, với Chính phủ về các cơ chế chính sách cần được điều chỉnh hoặc bổ sung, các giải pháp, các mô hình xã hội hóa giáo dục tốt cần được nhân rộng.

3. Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm:

Thực hiện nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách, quy định của Nhà nước về xã hội hóa giáo dục; nâng cao vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tuân thủ các mục tiêu hoạt động đã được quy định trong Điều lệ trường học; không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Các Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Minh Hiền